

YẾU TỐ PHONG THỦY TRONG VĂN XUÔI HÁN VĂN VIỆT NAM

NGUYỄN QUỐC KHÁNH*

Tóm tắt: Phong thủy là một trong những kiến thức mà con người dùng để xử lý, lựa chọn nơi cư trú sinh sống (ương trạch), hoặc nơi mai táng (âm trạch) để các đời con cháu được hưởng cát tường phú quý, phúc thọ bình yên. Tư tưởng này được các tác giả Hán Nôm Việt Nam thời trung đại phản ánh khá nhiều trong các tác phẩm văn xuôi. Bài viết này, tìm hiểu yếu tố phong thủy trong dòng văn xuôi Hán văn thời trung đại Việt Nam, nhằm góp phần làm rõ thêm tầm ảnh hưởng của phong thủy trong đời sống nhân dân.

Từ khóa: Phong thủy, kham dư, thuật phong thủy, thầy địa lý, văn xuôi Hán văn

Abstract: Feng Shui is one of the traditional systems of knowledge used by people to determine and select suitable locations for residence (ương trạch) or burial (âm trạch), with the belief that such choices would bring prosperity, longevity, and peace to future generations. This worldview is frequently reflected in the prose works of Vietnamese authors writing in classical Chinese (Hán Nôm) during the medieval period. This article explores the role of Feng Shui in medieval Vietnamese Chinese prose, aiming to shed light on its influence in the everyday lives of the people.

Keywords: Feng Shui, Geomancy, Feng Shui Master, Chinese prose

Phong thủy nói chung, thuật phong thủy nói riêng, xuất phát từ thời Trung Hoa cổ đại. Trong quá trình truyền bá vào Việt Nam đã để lại những dấu ấn và có tầm ảnh hưởng không nhỏ trong dòng văn xuôi Hán văn trung đại. Điều này được thể hiện ở một số tác phẩm qua những mô típ truyện gắn với chuyện học hành thi cử, đỗ đạt, chuyện lên ngôi vua; thể hiện qua cách tác giả xây dựng nhân vật; thể hiện qua kết cấu tác phẩm cũng như kỹ thuật phục bút. Xưa nay những vấn đề này ít nhiều được các nhà nghiên cứu đề cập đến. Thế nhưng, việc nghiên cứu nhìn nhận phong thủy từ những lý thuyết chuyên ngành ảnh hưởng, thể hiện

trong tác phẩm Hán văn thì chưa được đề cập đến. Vì thế, đây là một khoảng trống khoa học cần được nghiên cứu, bổ sung.

1. Vài nét về phong thủy và thuật phong thủy

Phong thủy 風水 (còn gọi là *Kham dư* 堪輿) là một học thuyết có nguồn gốc từ Trung Quốc cổ đại, chuyên nghiên cứu sự ảnh hưởng của hướng gió, hướng khí, mạch nước đến đời sống họa hay phúc của con người. Về mặt từ nguyên, *phong* 風 có nghĩa là “gió”, là hiện tượng không khí chuyển động và *thủy* 水 có nghĩa là “nước”, là dòng nước, tượng trưng cho địa thế. Phong thủy không phải

* TS., Viện Nghiên cứu Hán Nôm

là yếu tố đơn lẻ mà là tổng hợp hàng loạt yếu tố về địa hình địa thế xung quanh nhà ở, thôn xóm, làng mạc, thành phố hoặc mồ mả, hướng gió, dòng nước cùng tọa hướng, hình dạng, bố cục mặt bằng không gian xây dựng”¹. Hai chữ “phong thủy” còn chỉ phương pháp tìm kiếm và chọn lựa nơi trú ngụ hoặc mai táng cát tường phú quý, phúc thọ bình yên, tức là thuật phong thủy.

Thuật phong thủy (còn gọi là *Thanh ô thuật* 青烏術)² là học thuyết hướng dẫn người ta lựa chọn nơi trú ngụ và mai táng cùng trình tự xây dựng các nơi đó, với một hệ thống lý luận và phương pháp mang màu sắc thần bí. Thuật phong thủy cho rằng, môi trường tự nhiên của một vùng đất và công trình kiến trúc của con người có thể ảnh hưởng đến con cháu của người đã khuất hoặc đến vận mệnh của những người đang sinh sống tại địa điểm đó. Thuật này đề xuất lý luận và phương pháp hướng dẫn người ta chọn cát tránh hung, cầu phúc tránh họa. Thuật phong thủy có nguồn gốc xa xưa, thời thượng cổ con người đã chú ý đến ảnh hưởng của hoàn cảnh tự nhiên đối với nơi cư trú của loài người, nên đã tiến hành lựa chọn một cách có chủ ý. Khi loài người bắt đầu có hoạt động xây dựng một cách tự giác, việc tìm kiếm cho được nơi trú ngụ an toàn, thích hợp, tiện lợi đã trở thành một trong những nhu cầu cơ bản.

Thời Tiên Tần, do trình độ khoa học còn thấp, các hình thức bói toán dự đoán cát hung thịnh hành trong xã hội gắn liền với hoạt động xây dựng nhà ở và mai táng. Các cách xem như *Bốc Trạch* 卜宅,

Bốc cư 卜居, *Bốc lạc* 卜洛 phản ánh nhiều khía cạnh của xã hội đương thời trong bối cảnh lịch sử và văn hóa. Đồng thời các học thuyết âm dương, ngũ hành, bát quái *Chu Dịch*, Thiên văn Hà Lạc cũng phát triển mạnh, áp dụng vào lĩnh vực Bốc trạch, Bốc cư, (bói chọn nhà ở và mồ mả). Thuật Phong thủy nhờ đó có được cơ sở tư tưởng triết học cần thiết.

Thời Lưỡng Hán, xuất hiện các trước tác về phong thủy như *Cung Trạch địa hình* 宮宅地形, *Kham dư kim quý* 堪輿金匱. Các học thuyết Hình pháp gia, Kham dư gia cũng mang nội dung phong thủy. Mối quan hệ giữa nhà ở và mồ mả với cát hung họa phúc của con người đã trở nên rất mật thiết, đồng thời xuất hiện những người chuyên thực hiện hoạt động phong thủy. Điều này gắn liền với vô số sách vĩ (câu sấm) và hàng loạt điều cấm kỵ mang tính chất mê tín đang thịnh hành trong xã hội đương thời.

Thời Ngụy Tấn Nam Bắc triều, quan niệm nhà ở và mồ mả gắn với cát hung họa phúc của con người được tầng lớp sĩ đại phu tiếp nhận rộng rãi, thậm chí vua chúa cũng hoàn toàn tin vào thuật phong thủy. Các sách phong thủy xuất hiện nhiều chia ra 2 loại: dương trạch và âm trạch. Thuyết “Tứ linh” cũng bắt đầu hình thành. Các quan niệm âm dương ngũ hành, bát quái can chi, thiên văn hà lạc, âm luật quý hậu được áp dụng vào thuật phong thủy.

Đến thời kỳ Tùy Đường, thuật Phong thủy về cơ bản đã thịnh hành. Các sách phong thủy ra đời hàng loạt, trong đó *Trạch kinh* 宅經 có đến mấy chục loại,

Táng thư 葬書 có trên trăm loại. Sách *Trạch kinh* 宅經 và *Táng thư* 葬書 là 2 trước tác chuyên về phong thủy sớm nhất của Trung Quốc còn đến nay, những điểm chủ yếu về lý luận phong thủy đại thể đã hoàn bị, làm cơ sở lý luận cho 2 trường phái lớn là Lý pháp và Hình pháp trong học thuyết phong thủy sau này.

Điểm cơ bản của lý luận học thuyết phong thủy là Thừa khí, Tụ khí, Đắc khí. Nội dung gồm 2 loại lớn là phong thủy dương trạch và phong thủy âm trạch, trong đó phong thủy âm trạch có ảnh hưởng đặc biệt quan trọng. Nội dung của phong thủy âm trạch bao gồm: khảo sát hình dạng núi non sông nước trong một phạm vi khá rộng, xác định địa chất địa mạo, lựa chọn vị trí và phương hướng của huyệt mộ, cảnh vật xung quanh, tính chất thổ nhưỡng, thước tắc huyệt mộ, cây cỏ trên mặt đất, cách thức và thời gian mai táng, các vật kiến trúc phụ bên trên huyệt mộ; ngoài ra còn bao gồm nội dung dùng sức người cải tạo địa hình. Nội dung của phong thủy dương trạch thì gồm có: chọn địa điểm nhà ở, thôn xóm, làng mạc, thành phố; khảo sát môi trường kiến trúc xung quanh chúng, địa thế cao thấp, hình dáng bố cục.

Phong thủy sau khi du nhập vào nước ta đã phát triển mạnh mẽ vào thời vua Đinh Tiên Hoàng (970 - 979) cho đến thời nhà Nguyễn (1802 - 1945) và đến các thời kỳ đương đại sau này. Phong thủy ở Việt Nam chủ yếu phát triển dựa trên những trường phái lớn, như: Cửu tinh bát môn, Ngũ hành chính thống, Huyền không ngũ hành, v.v... với hai lĩnh vực chính là âm

trạch và dương trạch, tập trung vào các trường phái chính như Loạn đầu (hay còn gọi là Hình thế), Bát trạch, Huyền không, Thần sát, Tam hợp, Hình tượng, Hình pháp, Tinh túc, Phiên quái, v.v... nên xuất hiện nhiều tác phẩm mà ngày nay vẫn còn lưu giữ được như: *Trùng đính thiên Nam danh địa* 重訂天南名地, *Hòa Chính địa lý* 和正地理, *Bạch Vân Am tiên sinh địa lý chính truyện* 白雲先生地理正傳, *Quách thị gia tàng* 郭氏家藏, *Tự Đức thánh chế tự học giải nghĩa ca* 嗣德聖制字學解義歌, *Tả Ao địa lý luận* 左湖地理論, *Hình thế địa mạch ca* 形勢地脈歌, v.v... Đặc biệt hơn, thời kỳ trung đại các tác giả Hán Nôm còn có nhiều ghi chép về những câu chuyện ly kỳ mang đậm nét phong thủy. Điều này được phản ánh trong các tác phẩm như: *Tang thương ngẫu lục* 桑滄偶錄, *Truyện kỳ tân phá* 傳奇新譜, *Hải đông chí lược* 海東志略, *Đại Nam kỳ truyện* 大南奇傳, v.v...

2. Yếu tố phong thủy thể hiện trong các tác phẩm Hán văn Việt Nam

Khảo sát các tác phẩm văn xuôi Hán văn thời trung đại Việt Nam, chúng tôi thấy yếu tố phong thủy được đề cập khá nhiều với hai hình thức là dương trạch và âm trạch. Điều đó chứng tỏ thời kỳ này phong thủy phát triển rất mạnh mẽ không chỉ ở phạm vi chuyên môn của phong thủy, mà còn tác động mạnh đến tư tưởng của các tác giả văn học Việt Nam thời bấy giờ. Sau đây, chúng tôi xin đưa ra một số dẫn cứ tiêu biểu xuất hiện yếu tố phong thủy được các tác giả ghi chép trong văn xuôi Hán văn.

2.1. Yếu tố dương trạch thể hiện trong văn xuôi Hán văn

Quan điểm chọn nơi cư trú chính là một cách biểu hiện cụ thể của phong thủy. Trong *Quản Tử - Thừa mã* 管子-乘馬 viết: “Phàm là xây dựng kinh đô, không phải là dưới chân núi lớn cũng là bên bờ sông lớn, cao nhưng không quá gần chỗ khô khan khiến nước không đủ; thấp nhưng không quá gần nước thì không mất công phòng lụt/ 凡立國都非於大山之下必於廣川之上高毋近旱而水用足下毋近水而溝防省”³. *Quản Tử - Đạc địa* 管子-度地 lại viết: “Thánh nhân khi tìm nơi đặt quốc đô ắt không ở nơi nghiêng dốc mà chọn nơi đất phì nhiêu 聖人之處國者必于不傾之地而擇地形之肥饒者”⁴. Vì thế trong *Thiên đô chiếu* 遷都詔, vua Lý Thái Tổ căn cứ vào địa thế, phong thủy của thành Đại La để quyết định dời đô: “...Huống chi thành Đại La, đô cũ của Cao Vương, ở giữa khu vực trời đất, được thế rồng chầu hổ phục, chính giữa nam bắc đông tây, tiện nghi núi sông sau trước. Vùng này mặt đất rộng mà bằng phẳng, thế đất cao mà sáng sủa, dân cư không khổ thấp trũng tối tăm, muôn vật hết sức tươi tốt phồn thịnh. Xem khắp nước Việt đó là nơi thắng địa, thực là chỗ tụ hội quan yếu của bốn phương, đúng là nơi thượng đô kinh sư mãi muôn đời.../况高王故都大羅城宅天地區域之中得龍蟠虎踞之勢正南北東西之位便江山向背之宜其地廣而坦平厥土高而爽塏民居蔑昏墊之困萬物極繁阜之丰遍覽越邦斯為勝地誠四方輻輳之要會為萬世帝王之上都”⁵. Nhận xét về phong thủy kinh đô Thăng Long, sử gia Ngô Thì Sĩ trong *Đại Việt sử ký tiền biên* 大越史記前編 viết: “Núi là vạt áo che, sông là dải đai thắt, sau lưng là sông

nước, trước mặt là biển, địa thế hùng mạnh mà hiểm, rộng mà dài, có thể là nơi vua ở hùng tráng, ngôi báu vững bền, hình thế Đại Việt không nơi nào hơn được nơi này/ 襟山帶河背江向海其地勢雄且險厚且長可以壯宸居而隆寶祚越邦形勝誠莫逾茲”⁶.

Phong thủy hài hòa, ở phương diện rộng là mang đến sự hưng vượng cho đất nước, nhưng ở phương diện hẹp thì là nơi sinh sống ảnh hưởng đến vận mệnh của từng cá nhân, cho nên nhìn vào địa thế mà có thể đoán biết được những điều lành dữ của chủ nhân. Trong văn xuôi trung đại, có một câu chuyện kể về mẹ của vua Lê Thánh Tông, “thuở còn hàn vi, ngụ tại phía tây nam nhà Quốc tử giám. Theo các thầy địa lý “nơi đây nước hồ bao bọc chung quanh nhà”, “có khí vượng của thiên tử/有旺氣之天子” (*Thánh Tông hoàng đế - Tang thương ngẫu lục*/聖宗皇帝-桑滄偶錄)⁷. Nguyễn Bình Khiêm, người Trung Am, huyện Vĩnh Lại, ông nội là Văn Tĩnh, giỏi địa lý, được lời kiểm ký của Cao Biền, nên chọn đến ở nơi này/阮秉謙中庵人永賴縣顯祖名文靜有詳堪輿高駢檢記言擇居得地. (*Nguyễn Bình Khiêm - Hải Đông chí lược*/阮秉謙-海東志略)⁸. Thuận Nghĩa và Chiêu Vũ sai thủ hạ tên là Trí về vương đình dâng lên chúa Hiền vương sách bản về thiên thời, địa lợi, nhân hoà, trong đó, khi xét địa lợi đã phân tích rất kĩ về mặt phong thủy, vận dụng lý thuyết tàng phong đắc thủy tạo nên vượng khí cho địa bàn lựa chọn: “xem trên bản đồ địa dư thì xứ Nghệ An long mạch khởi từ Châu Quý đồ xuống, chuyển vào châu Bố Chính rồi lại chuyển ra miền Kì Hoa, Thạch Hà, đến huyện

Thiên Lộc vượt khỏi lên thành dãy Hồng Lĩnh, làm thành một thế đất chung đúc vượng khí, đúng là nơi định cục của bậc đế vương mới dấy. Về đường thủy thì có thế thông với hai cửa biển cổ hòng, đường bộ có thể chứa được đội quân mười vạn người ngựa. Xin cho quân ra đóng dinh tại đó làm thành thế trận “trường xà”, lấy La Sơn làm tả giác, lấy Nghi Xuân làm hữu giác, lấy đồn Khu Độc làm tiên phong, dàn thành thế trận đóng giữ, chờ cho quân địch tự tan rã. Lại thấy ở miền Hương Sơn long mạch như tám đầu rồng châu về cung Tử vi, thanh long thì phục ở núi Thiên Nhân, bạch hổ liền với bờ sông. Như thế là Thất diệu, Tam tinh, Long thủy đều giao hội tại minh đường, lấy Hồng Lĩnh chín mươi chín ngọn cao làm án ngự, trấn giữ phía ngoài cho thế đất đẹp dấy nghiệp đế vương” (南朝功業演志)⁹.

Trong *Đại Nam kỳ truyện* 大南奇傳 còn có câu chuyện về Nguyễn Quốc công ở Chân Phúc: “Nguyễn Xí có 12 người con đều được phong tước, địa vị danh vọng cực thịnh. Vua Lê Thánh Tông ghen ghét, ngầm sai thầy phong thủy đến Sái Xá đào con sông cấm, để rút mạch rồng. Mình rồng chảy máu, kêu rên suốt ba tháng. Một hôm, 5 người con đang giữ chức Trung úy cùng một lúc lăn ra chết. Sau, con cháu dần dần suy. Đến cuối thời Lê, tên Táp Thái cùng Nguyễn Chính cử nghĩa giúp Chiêu Thống. Được Chiêu Thống phong làm Thái Quận công, đều là hậu duệ của Lê Xí/ 子十二人皆受郡爵位望極盛聖宗忌之陰遣風水名師詣蔡舍鑿開禁江以斷龍脈龍身流血三月長吟一日五中尉同死後子孫漸衰迨至黎末名雜泰

同與阮整舉兵義昭統封為泰郡公乃黎熾之後裔也”。(Nguyễn Quốc công ở Chân Phúc/ 真福元國公)¹⁰. Hoặc như, trong truyện kể về Vũ Duy Chí chép: “Vũ Duy Chí người Mộ Trạch, huyện Đường Hào. Tổ tiên là Vũ Hồn, người huyện Bạch Mã, Phúc Kiến, trong khoảng năm Hội Xương đời Đường, được thay Hàn Ước làm Thứ sử Giao Châu, giỏi môn địa lý nên bói chuyên đến đất này, nhân đặt tên huyện là Đường An, tên xã Khả Mộ (về sau đổi Mộ Trạch). Con cháu đời sau, trở thành người Nam. Đến triều nhà Trần, có Vũ Nạp giỏi về Phật giáo, mới bắt đầu ra làm quan ở nước ta. Đời Trần Minh Tông, hai con của Vũ Nạp là Nghiêu Tá và Mạc Bi, đều đỗ đạt về văn học, làm quan đến Nhập nội hành khiển. Đến khoảng năm Thịnh Đức, Vĩnh Thọ (1658- 1661) triều ta, họ Vũ nhiều người liệt vào hàng quý hiển, đời đời đỗ đạt/武惟志唐安慕澤人祖武潭福建白馬縣人唐會昌中代韓約為交州刺史精堪輿始卜居其地因以唐安名縣可慕名社中間改為慕澤其後子孫世為南人至陳朝武納博通釋典始有官于本國明宗時納二子堯佐漢碑並以文學登第官至入內行遣國朝盛德永壽間武氏多列貴顯世世發科”。(Vũ Duy Chí - Hải Đông chí lược/武惟志-海東志略)¹¹.

Đền thờ Phạm Ngũ Lão làm ngay trên cái nền cũ của ông trông xuống ao, ở giữa ao có cái kim ấn nổi trên mặt nước, độ ngoài nửa dặm thì có cái giáo dài làm hộ vệ, sông Phù Ủng là hổ thủy nghịch triều, các nhà phong thủy đều khen là nơi dương trạch tốt. Đời Lê trong làng Phù Ủng có một quan văn thân tên là Võ Vĩnh Tiên, tuổi trẻ đã làm nên khoa hoạn, những kì lão ở trong làng đều ghen ghét,

việc gì cũng đè nén không cho dự, ông mới bàn với dân xoay miếu thần về hướng bắc, xong đâu đấy, lập đàn chiêu hồn, rồi nhảy xuống sông mà thề rằng: Làng này đã coi khinh khoa hoạn thì về sau không nên có nữa. Từ khi Võ công mất, học trò trong làng không mấy người đỗ đạt được nữa. Làng mới hối hận về chỗ xử tệ với ông quá. Khoảng năm Bính Ngọ, Đinh Mùi lại xoay miếu thần về hướng cũ, nhưng trong làng lại bị dịch tai hại, dân không được yên, đành lại phải để về hướng bắc (*Phạm Ngũ Lão/范五老*)¹².

Năng khiếu, nghề nghiệp cá nhân cũng là do phong thủy. Nhờ dương trạch nhà ở của Thám hoa Đinh Lưu cạnh núi Thần Đòng, núi này hình dáng giống quả cầu cho nên ông đá cầu rất giỏi/*家居丁流探花人地傍神童山山像樣圓球發生登科巧球 (Thám hoa Đinh Lưu/探花丁流)*¹³. Nơi Trâu Canh có chỗ ở phát về nghề làm thuốc: Chỗ ông ở phía trước có mây mầu ruộng cao hình giống chiếc bàn dao cắt thuốc, cho nên nổi tiếng về nghề làm thuốc (*Chuyện Trâu Canh ở xã Từ Trâm/鄰耕居紫沉社傳*)¹⁴, v.v... Có thể nói, yếu tố dương trạch trong văn xuôi Hán văn được các tác giả sử dụng bút pháp tả thực với hai kiểu ngôn ngữ đặc trưng là đậm chất dân gian và đậm chất huyền học. Vượt qua những yếu tố huyền học, kỳ ảo, người đọc nhìn thấy được những hạt nhân cơ sở hiện thực, tâm linh đương thời.

2.2. Yếu tố âm trạch thể hiện trong văn xuôi Hán văn

Trong phong thủy học, âm trạch là cuộc đất dùng để dành cho người đã mất. Phong thủy cho rằng, nếu tổ tiên được

chôn vào một cuộc đất tốt thì sẽ truyền phúc đức cho con cháu đời sau. Qua khảo sát bước đầu, chúng tôi thấy văn xuôi Hán văn Việt Nam, yếu tố phong thủy đã sớm được nhiều tác giả lưu tâm đến âm trạch nhiều hơn là dương trạch. *Truyện tế tướng xã Mộ Trạch*, Vũ Duy Chí được làm Tế tướng theo quan niệm phong thủy là do tăng tổ được chôn nơi đất tốt: Xét chỗ đất ấy, phía trước có “ấn phù thủy diện 印浮水面” (cái ấn nổi trên mặt nước) làm tiền án, phía sau có “đan phượng hàm thư 丹鳳含書” (chim phượng đỏ ngậm thư) làm hậu chẩm, ngòi hướng Ất trông sang hướng Tân. Các nhà phong thủy đều cho là ngôi đất “thiên táng 天葬” rất đẹp, con cháu tất có người làm đến công hầu¹⁵. Còn ông Kinh Lược làm nên quan lớn đỗ cao vinh hiển, các thầy địa lí đều bảo nhờ có mộ cụ thầy Nho ở chợ Nghệ phát về đường văn, cực kì sang quý (*Truyện ông Kinh Lược/京略翁傳*)¹⁶. Trong khoảng niên hiệu Thịnh Đức (1653-1658) và Vĩnh Thọ (1658-1662) đời Lê Thần Tông, họ Vũ khoa nào cũng có người đỗ tiến sĩ: Khoa Bính Thân đỗ ba người, khoa Kỷ Hợi đỗ bốn người, còn các khoa khác, khoa thì đỗ hai người, khoa thì đỗ một người; đồng thời, có cùng ba mươi người cùng làm quan trong triều. Điều này được lí giải là do ông tổ họ Vũ thấy xã Mộ Trạch có phong thủy tốt, bèn đến cư trú ở đó. Cháu bảy đời của Cao Biền tên là Lư sang nước ta xem xét những kiểu đất quý. Khi đến công làng Mộ Trạch, ông chỉ tay và bảo rằng: Đây là tổ tiên sĩ. Việc nhờ phúc âm tổ tiên truyền lại được thể hiện rõ trong bài tán của Thám hoa Vũ Thạnh mừng Đình Ân: “Mạch đạo diên trường từ tám

trăm năm về trước/ Danh công thạch vọng người đời đều trọng/ Từ Cao tổ, tăng tổ đến cháu vãn, cháu nhĩ đời nào cũng có người huân hiền kế tiếp/ Tước lộc khoa danh nhờ có phúc âm tổ tiên nên được về vang/ Tám đời họ Tiêu danh tiếng chưa hết/ Ba cây hòe họ Vương dầu vết hầy còn thơm/自八百年前脈道延長名功碩望人世敬情自高曾祖至耳雲孫人賢繼世 (Truyện họ Vũ ở Mộ Trạch/武族慕澤傳)¹⁷. Sự kiện Đỗ Uông vào thi Đình, đỗ Bảng nhãn, làm quan nhà Mạc đến chức Thị Lang, đời Lê Trung hưng, ông lại quay về với nhà Lê coi giữ việc giấy tờ ngoại giao được lí giải là nhờ ngôi mộ phát tích: “Ngôi mộ ở một khu đất lớn thủy hình vòng quanh vài mươi mẫu, trên vùng đất ấy, chỗ lồi, chỗ lõm, chỗ mở, chỗ khép, hình thế cũng đẹp, chính giữa nổi lên một gò kim hình, chừng độ hơn mười bước, có một ngòi nước hình chữ nhật chảy ngang, rồi chảy vòng lại hình như chữ ất. Đây chính là kiểu đất Cao vương từng nói “thủy loan ất tự” (nước chảy vòng hình chữ ất)/ 水灣乙字” (Chuyện Đỗ Uông/杜汪傳)¹⁸. Bản thân Thượng thư Nguyễn Văn Huy và con cháu ông đều đỗ đạt, hiển vinh hơn người là do mộ tổ tiên được táng vào huyệt phương vị đắc địa: “Mô đất ngôi phương Cấn (Đông Bắc) trông phương Khôn (Tây Nam)/土阜坐艮向坤方” (Truyện mộ tổ ở Vịnh Kiều/詠喬墓祖傳)¹⁹. Trong truyện *Trạng nguyên ở xã Đình Kê/郢薊社狀元傳*, Giáp Hải được phát phúc nhờ vào mộ của ông ngoại và mộ của cha, cả hai ngôi mộ này có thầy chỉ cho nên có phong thủy tốt. Ngôi đất táng cha Giáp Hải là ngôi đất “thiên táng cát huyệt... tất sinh Trạng nguyên, Tể

tướng/天葬吉穴必生狀元宰相”²⁰. Quả nhiên bà mẹ sinh ra ông phong cốt dị thường, học rộng tài cao, tiếng tăm lừng lẫy, năm hai mươi tuổi đỗ Trạng Nguyên khoa Mậu Tuất (1538). Con trưởng của ông là Giáp Phong đỗ Tiến sĩ trong khoảng niên hiệu Thuần Phúc (1562 - 1565), làm quan đến Hàn lâm.

Tuy nhiên hình thế của huyệt mộ không phải tồn tại vĩnh viễn. Đã có phương pháp tìm ra ngôi huyệt tốt thì ắt hẳn cũng có cách phá hoại. Khảo sát những tác phẩm trong văn xuôi Hán văn ta thấy để ngăn cản, trấn yểm, kìm giữ hay phá hoại người ta thường dùng đến kim loại, phổ biến nhất là sắt, đặc biệt là sắt đã được đúc thành những vật có ý nghĩa thực và tượng trưng cao như gươm, búa, vòng sắt... Hiểu đúng bản chất của phong thủy có thể thấy đó là một dạng ma thuật vi lượng, dùng năng lượng lây truyền từ thiên nhiên để tác động vào cuộc sống con người. Trong phong thủy rất quan trọng việc tìm long mạch. Long mạch là mạch đất bên trong có chứa khí mạch, giống như trong cành cây có chứa nhựa cây, nó có thể chạy qua những dãy đồi núi cao, cũng có thể đi rất thấp, luôn qua sông qua suối, thậm chí qua biển, rồi đột ngột nhô lên với những thó đất, lùm khi uốn lượn sà sà trên mặt ruộng như hình con rồng đang cuộn mình vươn tới để ôm châu vào một huyệt đất nào đó (gọi là long nhập thủ 龍入首). Nơi đó có thể hạ huyệt chôn cất, hoặc cải táng mồ mả cha ông để con cháu đời sau phát vương, phát tướng, phát trạng, phát tài lộc phú quý. Cao Biền từng đi khắp các nơi núi non sông biển nước ta xem những nơi nào

có vượng khí linh thiêng thì tìm cách cắt yếm đi. “Cao Biền thấy trên núi có khí thiêng bèn đào hào phía sau chân núi để cắt mạch, khiến cho linh thiêng về sau không cự tụ được/高駢望上山有靈氣乃開掘下山腳斷脈使靈氣不聚” (*Nam triều công nghiệp diễn chí* 南朝功業演志)²¹. Hoặc như trường hợp Đinh Bộ Lĩnh bị thầy địa lí phương Bắc lừa phá huyết bằng cách dâng gươm đeo vào huyết ở cổ ngựa với lời giải thích: “Cái huyết ấy tuy đẹp, nhưng ngựa không có gươm thì không được tốt. Nay tôi tặng cho một thanh gươm, ông đem xuống treo ở cổ ngựa, như vậy thì ông sẽ được dọc ngang trời đất, đánh đâu được đấy. Điều này dẫn đến hậu hoạ là ông ở ngôi được 12 năm thì bị tên hầu cận là Đỗ Thích ám sát, con cả là Đinh Liễn cũng bị giết”²². Nguyễn Cốc trong *Ngôi mộ họ Trần*/陳族墓 vì bội tín nên bị người phương Bắc lấy lại huyết bằng cách phá hoại: Khách bảo người họ Trần lấy đồng đỏ đúc lưỡi tầm sét và lấy cây vang lấy nước để dùng. Một đêm mưa to gió lớn và luôn có tiếng sét đánh, khách và người họ Trần đem lưỡi tầm sét đến cắm xuống mộ tổ của Nguyễn Cốc, xuyên thủng đến quan tài, rồi lấy nước vang tưới vào mộ. Nguyễn Cốc ra thăm, cho là mộ bị sét đánh có máu chảy ra vội vàng dời mộ đi chỗ khác”. Trong truyện *Tả Ao tiên sinh*/左泐先生, vị thầy phong thủy tài giỏi này cấm được ngôi huyết quý giúp con cháu có quyền nghiêng thiên hạ, nhưng vua Trung Hoa sai người đến phá, đào trộm mã và lừa bắt con trai ông mang đi. Nhiều long mạch trên khắp nước Việt ta đã bị phá đi như thế/左泐先生封為風水名師扞得一貴穴傾天下扶之子孫仍嫌

北國皇帝差人掘破墳墓竊盜捉一男歸回北國越南全國龍脈斷截.

Bao phủ lên những câu chuyện về mộ mã trong văn xuôi Hán văn là một không khí huyền bí. Sự huyền bí ấy khiến độc giả đôi lúc chỉ chú ý đến tầm quan trọng của mạch đất, thế đất mà quên đi vai trò của con người. Song xét đến cùng, chủ nhân của những mạch đất tốt phải có một số phẩm chất nhất định. Có người thông minh, gan dạ như Đinh Tiên Hoàng, dám lặn xuống đầm sâu tìm huyết mộ (*Đinh Tiên Hoàng - Công dư tiệp ký*/丁先皇-公餘捷記). Có người vì làm việc thiện nên được báo ơn như ông cụ ở huyện Phụng Nhân làm phúc cho chàng trai nợ nén bạc, sau anh ta giúp ông mai táng hài cốt tổ tiên ở nơi đất tốt/一老人居在鳳眼縣作福賜男人銀一件後來還債扶扞葬祖墓得一穴 (*Cho vàng được phúc - Bà tâm truyền kính lục*/賜金得福-婆心傳鏡錄)²³. Một điều đặc biệt nữa trong phong thủy là trường hợp thiên táng, con người không chọn đất mà trời chọn nơi táng địa. Chuyện kể rằng: “Một hôm mẹ Mạc Đĩnh Chi lên gò kiếm củi, bị một con khỉ đực hiếp, bố ông lấy dao chém chết. Sáng hôm sau ra xem thì thấy mối đã đắp đất lên xác khỉ thành một cái mộ lớn, từ đó mẹ ông thụ thai. Ông thấp bé, xấu xí, người ta cho là giống khỉ. Khi bố ông sắp mất, dặn người nhà mai táng ngay vào chỗ mộ con khỉ, chắc là cũng ngầm hiểu được thiên cơ nên mới làm vậy” (*Lưỡng quốc trạng nguyên Mạc Đĩnh Chi*/兩國狀元莫挺之)²⁴. Còn chuyện “Nguyễn Luật gặp hổ ngã lặn xuống, hổ không nỡ ăn thịt, chỉ dùng chân bới đất lấp kín thi hài. Cảnh thấy cha không về, vội vàng ra chợ xem bói. Thầy

bói vốn là người thạo về Dịch lý, đã gieo tiền xin âm dương, được quẻ “Kỷ Ty nhật thần, đắc chấn chi nhị 己巳日辰得震之二” (Nghĩa là, ngày Kỷ Ty được hào thứ hai của quẻ Chấn). Thầy bói dựa vào quẻ bói, đã kể lần lượt cho Cảnh nghe chuyện hồ vừa mai táng Luật. Về sau khi con cháu có công lớn với bản triều “Luật được phong tặng là Khai quốc suy trung dương nghĩa phụ quốc công thần, quản lĩnh thiết đột trung thánh dực tướng Diễn Phúc hầu/律得封贈為開國推忠揚義輔國功臣管領設突忠聖翊相衍福侯” (*Hoan Châu ký/驩州記*)²⁵.

Nhìn chung những yếu tố phong thủy xuất hiện trong văn xuôi Hán văn rất phong phú và đa dạng. Những yếu tố này đã ăn sâu vào tiềm thức trong mỗi con người thời bấy giờ. Người ta ăn, ngủ, làm việc, phấn đấu cho tương lai và cả sau khi chết đều không thể thiếu bàn tay dẫn dắt của tâm linh. Nó giống như những ngọn đèn giúp con người soi tỏ mục đích sống, như những đôi cánh giúp con người thực hiện chân trời mơ ước, và đôi lúc nó như chiếc vòng kim cô kiểm tỏa, thức tỉnh những đam mê vượt quá mức kiểm soát của con người. Nó là chiếc chìa khóa mở ra đường sinh đường tử mà con người đang ngụp lặn trong bể khổ của trần gian này phải dè chừng và kiêng sợ. Một khi mọi bí ẩn còn chưa có lời đáp thì phong thủy vẫn còn có khả năng thả sức nâng bước con người, cũng như có thể trong chừng mực nào đó cưỡng chế tham vọng của con người. Xét cho cùng, những yếu tố của phong thủy đã góp phần ít nhiều trong giáo dục về đường ngay lẽ phải giúp con người sống tốt hơn, thiện hơn.

Kết luận

Hán văn Việt Nam là giai đoạn văn học rực rỡ của người Việt, chứng kiến sự ra đời của nhiều tác phẩm giàu chất nghệ thuật. Qua việc khảo sát và phân tích một số truyện tiêu biểu mang yếu tố quan niệm, tư tưởng phong thủy, có thể nhận thấy các tác gia Hán Nôm Việt Nam đã có một sự am hiểu khá sâu sắc về các lý thuyết chuyên sâu phong thủy. Kỹ thuật văn chương điêu luyện cùng với vốn kiến thức phong phú, uyên thâm về Huyền học, đặc biệt là phong thủy, đã góp phần làm cho câu chuyện trở nên hấp dẫn, kỳ bí và có sức thuyết phục cao với người đọc. Việc sử dụng yếu tố phong thủy trong Hán văn, các tác gia Hán Nôm đã phần nào kéo gần hơn thế giới tâm linh huyền bí để khám phá những bí ẩn, muốn có những khả năng phi thường hay những cách thức để giải quyết những vấn đề của cuộc sống, đồng thời phản ánh nhận thức hiện thực đương thời. Từ đây gợi dẫn cho chúng ta suy nghĩ nên chẳng có thể đặt vấn đề nghiên cứu này vào trong dòng chảy văn học nước nhà từ dân gian đến hiện đại để có thể khám phá chiều sâu văn hoá dân tộc./.

N.Q.K.

Chú thích và tài liệu tham khảo

1. https://vi.wikipedia.org/wiki/Phong_thủy. Tháng 5 năm 2021
2. Đồi Hán có Thanh Ô Từ soạn *Táng kinh*, nên các nhà phong thủy coi đó là thủy tổ của phong thủy, mới gọi thuật phong thủy là thuật Thanh Ô, người chuyên hoạt động phong thủy là “Thanh Ô đồ”.
3. <https://zh.wikisource.org/zh-hant/管子> (四庫全書本)/卷 01. Oct 14, 2016

4. <https://zh.wikisource.org/zh-hant/管子/第57篇度地>. Oct 25, 2023
5. *Thơ văn Lý - Trần* (1977), tập 1, Viện Văn học, NXB. Khoa học xã hội, tr.229.
6. *Đại Việt sử ký tiền biên* (bản dịch, 1997), NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1997, tr.233.
7. Trần Nghĩa (chủ biên, 1997), *Tổng tập tiểu thuyết Việt Nam*, tập 2, NXB. Thế giới, tr.268.
8. *Hải Đông chí lược* (bản dịch, 2009), NXB. Lao động, 2009, tr.10-11.
9. Nguyễn Khoa Chiêm (2003), *Nam triều công nghiệp diễn chí*, (Ngô Đức Thọ và Nguyễn Thuý Nga giới thiệu), NXB. Hội Nhà văn, tr.432.
10. Lâm Giang, Nguyễn Văn Tuân dịch (2020), *Truyện ký Việt Nam trong thư tịch cổ*, tập 1, NXB. Văn học, tr.14.
11. Lâm Giang, Nguyễn Văn Tuân (2020), sđd, tập 1, tr.358.
12. Trần Nghĩa (1997), sđd, tập 2, tr.83.
13. Trần Nghĩa (chủ biên, 1997), sđd, tập 1, tr.581.
14. Trần Nghĩa (chủ biên, 1997), sđd, tập 1, tr.568.
15. Trần Nghĩa (chủ biên, 1997), sđd, tập 1, tr.467.
16. Trần Nghĩa (chủ biên, 1997), sđd, tập 2, tr.900.
17. Trần Nghĩa (chủ biên, 1997), sđd, tập 2, tr.458.
18. Trần Nghĩa (chủ biên, 1997), sđd, tập 2, tr.86.
19. Trần Nghĩa (chủ biên, 1997), sđd tập 1, tr.472.
20. Trần Nghĩa (chủ biên, 1997), sđd, tập 1, tr.503.
21. Nguyễn Khoa Chiêm (2003), *Nam triều công nghiệp diễn chí*, sđd, tr.82.
22. Trần Nghĩa (chủ biên, 1997), sđd, tập 1, tr.555.
23. Trần Nghĩa (chủ biên, 1997), sđd, tập 2, tr.885.
24. Trần Nghĩa (chủ biên, 1997), sđd, tập 1, tr.557.
25. Nguyễn Cảnh Thị, *Hoan Châu ký*, (Trần Nghĩa giới thiệu, 2011), NXB. Thế giới.
26. Nguyễn Đăng Na (2006), *Con đường giải mã văn học trung đại Việt Nam*, NXB. Giáo dục.